

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, 212 và Điều 213, 149, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 366/2025/TLST-VHNGĐ ngày 27/11/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa những người yêu cầu:

1. Chị **Lê Thị Như Q**, sinh ngày 04/04/1997;

CCCD số: 001197011xxx cấp ngày 27/04/2021 do Cục trưởng Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

HKTT và nơi ở: Đội 2, thôn V, xã Ph, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Trương Việt Tr**, sinh ngày 22/10/1991

CCCD số: 040091028xxx cấp ngày 12/9/2022 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

HKTT và nơi ở: Khối X, phường Tr, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như Q và anh Nguyễn Trương Việt Tr kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Qu, thành phố Hà Nội (cũ) nay là UBND xã Ph, thành phố Hà Nội vào ngày 28/4/2021. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2021 ngày 28/4/2021*).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và tranh cãi với nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Sau nhiều lần vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có sự tiến triển tốt mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tăng lên. Từ năm 2022, anh chị tuy sống cùng nhà nhưng thực tế là ly thân, không có tình cảm, quan hệ vợ chồng gì với nhau. Kể từ đầu năm 2025 đến nay, vợ chồng đã tách ra ở riêng, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nữa. Đến nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về đoàn tụ với nhau được nữa

nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hà U, sinh ngày 13/6/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Hà U cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Tr không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Q, anh Tr kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã thỏa thuận ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Q và anh Tr.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hà U, sinh ngày 13/6/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Hà U cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Tr không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công nợ: Các bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Trương Việt Tr tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 28/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Như Q và anh Nguyễn Trương Việt Tr.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hà U, sinh ngày 13/6/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Hà U cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Tr không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Q đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền..

Chị Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công nợ: Các bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trương Việt Tr tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017920 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 10 – Hà Nội.
- UBND xã Ph (GCNKH số 32/2021 ngày 28/4/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan

